

Dàn ý 8 câu đầu Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

I. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:

- Đặng Trần Côn - một danh sĩ, một nhà thơ kiệt xuất của nền văn học cổ điển. “Chinh phụ ngâm khúc” chính là một trong những tuyệt tác của ông được viết bằng chữ Hán, được mọi người biết đến rộng rãi qua bản dịch của nữ danh sĩ Đoàn Thị Điểm.
- Đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” được đánh giá là một trong những trích đoạn hay nhất, đó không chỉ là lời tâm sự, nỗi nhớ của người chinh phụ mà hơn hết đoạn trích còn mang giá trị nhân đạo sâu sắc, đặc biệt là 8 câu thơ đầu bài.

II. Thân bài

– Cảm nhận về 4 câu trước:

“Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước
Ngôi rèm thưa rủ thác đòi phen.
Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?”

+ Căn phòng tưởng chừng rất rộng khi cả hai cùng chung sống nhưng nó đã trở lên tăm tối, tù túng khi mà chỉ còn mỗi người vợ đang cô đơn, khắc khoải nhớ chồng.

+ Sự chờ đợi của người vợ tiễn chồng ra chiến trận tưởng chừng đã bao nhiêu kiếp trôi qua, nó u ám bao trùm lên cả con người cảm xúc của người chinh phụ.

+ Giọng thơ man mác, nhịp thơ chậm càng làm cho người đọc có cảm giác như của nhân vật trữ tình. Hành động lặp đi lặp lại như nỗi nhớ cứ đong đầy mãi không thôi “Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước” có phải chẳng động từ “gieo” chính là ngụ ý của tác giả như muốn nói lên rằng bước chân thể lương dù không muốn bước nhưng vẫn bước.

+ Không gian tĩnh lặng khiến tiếng bước chân càng nặng nề và cô đơn hơn. Ngày qua ngày đêm qua đêm nhưng nàng vẫn cô đơn một mình, nhớ thương người chồng đang ngoài biên ải xa xôi.

+ “Ngoài rèm thưa rủ thác đòi phen” - chiếc rèm kéo lên lại hạ xuống sao mà nã nề đến thế nhưng dù rằng có như thế nào lòng nàng vẫn chỉ có hình một người mà thôi, dù bên ngoài có xảy ra chuyện gì đi nữa.

+ Nhưng sự chờ đợi đến cùng cực đó lại chẳng thấy dấu hiệu mừng vui, có vẻ như đã lâu lắm rồi “chim thước” chẳng ghé qua cho nàng chút hi vọng.

– Cảm nhận về 4 câu sau:

“Đèn có biết đường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

+ Chính nỗi sầu muộn cô đơn, lẻ loi đó của nàng, mà nàng rất cần một người có thể sẻ chia và đồng cảm với tâm trạng của nàng lúc này

+ Nàng không có ai để giải bày nỗi lòng của mình, để giải tỏa được tâm trạng cô đơn, chỉ có cây đèn trong phòng.

+ Nhưng chiếc đèn vô tri vô giác kia liệu có thấu hiểu được tấm lòng thủy chung của nàng, nàng chỉ có thể một mình chịu đựng nỗi nhớ nỗi cô đơn đến đau lòng một mình mà thôi “Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”.

+ Hình ảnh chiếc đèn hiện lên đã chứng minh cái sự cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ

“Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

“Buồn rầu nói chẳng nên lời,” Buồn quá chả buồn nói cũng chả muốn cười, nàng chỉ có một mình với hoa đèn đến đáng thương. Hoa đèn chính là tàn của bấc đèn vẫn còn được nung đỏ đến sáng rực, như lòng nàng đang cháy đến tàn đỏ như bấc đèn kia.

=> Hình ảnh “Hoa đèn kia với bóng người khá thương” càng làm người đọc thương cảm đến xót thương cho người phụ nữ lẻ loi

III. Kết bài

– Bút pháp nghệ thuật và giá trị nhân đạo:

- Bút pháp nghệ thuật ước lệ kết hợp thể thơ song thất lục bát giọng thơ nhẹ nhàng thiết tha, nhịp thơ chậm đã thể hiện được tâm trạng với những mạch cảm xúc và cung bậc khác nhau của người chinh phụ, với nỗi nhớ chồng da diết, nỗi cô đơn với một khát khao cháy bỏng được sống hạnh phúc trọn vẹn.
- Đoạn trích cũng đã để lại giá trị nhân đạo sâu sắc, nhân văn cao cả khi lên án chiến tranh phi nghĩa, những khuôn phép hà khắc phong kiến thời bấy giờ.

Bài văn mẫu 1: Phân tích 8 câu thơ đầu của bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

Dưới trí tuệ của dịch giả Đoàn Thị Điểm – người “tài sắc nương tử xưa hiếm nay không, xuất khẩu thành chương, bản chất thông minh” mà tuyệt tác Hán ngôn “Chinh phụ ngâm khúc” của Đặng Trần Côn một lần nữa thăng hoa. Những năm 40 của thế kỉ XIV, bão táp liên miên, loạn lạc khắp nơi, người chinh phụ tiễn chinh phu ra trận... đã được phục dựng lại dưới những vần thơ “lâm li, tuấn nhã”, đặc biệt trong đoạn trích 8 câu đầu của “Tình cảnh lẻ loi của người Chinh Phụ”. Đoạn trích ngắn nhưng Đoàn Thị Điểm đã làm nổi bật lên hình ảnh người chinh phụ trong nỗi cô đơn lẻ bóng chờ ngày đoàn tụ.

“Đạo hiên vắng thăm gieo từng bước
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.”

Hai câu thơ đầu đoạn trích là bóng hình ngóng trông của người chinh phụ. Hình ảnh ấy được thể hiện qua các động từ “đạo”, “rủ”, “thác”, “gieo từng bước” bởi nó tạo nên sự đối lập giữa bên ngoài thanh tịnh, nhàn nhã với nội tâm còn cào, mòn mỏi đếm từng bước chân. Hơn nữa, tính từ “vắng”, “thưa” tôn lên sự lẻ loi, cô độc, bóng chiếc của người phụ nữ trong đêm. Như vậy, tác giả đã sử dụng ngoại cảnh để thể hiện tâm trạng nhân vật.

Tiếp đó, người chinh phụ dường như hướng ra bên ngoài chờ một tin báo đủ mạnh để an lòng:

“Ngoài rèm thước chẳng mách tin”

Chim thước là loài chim khách, nó vốn thuộc về bầu trời cao rộng. Ngóng tin từ chim thước thật vô vọng, mơ hồ. Từ phủ định “chẳng” như khẳng định thêm sự tuyệt nhiên không có lấy một âm thanh tin tức nào. Vậy nên, người phụ nữ hướng vào không gian bên trong, trò chuyện với cây đèn, tìm kiếm chút tâm tình, thỏa mãn sự cô đơn:

“Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

Đoạn thơ khiến ta liên tưởng tới hình ảnh Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ khi chọn cách chỉ vào cái bóng trên tường và nói đó là cha Đản để con trai bớt phần tủi hờn. Đó dường như là cách người phụ nữ gửi gắm nỗi nhớ thương chồng. Gửi tâm sự vào đèn, người chinh phụ trong bài thơ có lẽ cũng đang da diết nhung nhớ lang quân. Bởi người phụ nữ đã gọi “đèn” và xưng “thiếp”. Mặt khác, hình ảnh đèn khiến ta liên tưởng tới những bài thơ, bài ca dao xưa:

“Khăn thương nhớ ai,
Khăn chùi nước mắt.
Đèn thương nhớ ai,
Mà đèn không tắt.
Mắt thương nhớ ai,
Mắt ngủ không yên.”

Ánh đèn như tôn thêm vẻ vắng lặng đơn côi, mỗi mồn chờ đợi cả ngày dài và thẫn thức suốt đêm thâu. Nhưng đèn là vật vô tri, đèn không thể giải bày tâm sự với người phụ nữ, vậy nên nhân vật trữ tình càng thêm “buồn rầu”, không thiết nói năng. Cái cảnh “nói chẳng lên lời” như là bất lực, uất nghẹn lắm. Đoạn thơ còn xuất hiện thêm hình ảnh sóng đôi “hoa đèn” - “bóng người”. Thay vì đèn, tác giả lại nói “hoa đèn” để liên tưởng tới sự tàn lụi, cạn dầu tương đương với cảnh người phụ nữ đợi chờ tới héo hon, thanh xuân qua đi từng ngày. Từ hành động, ý thơ dường như lại khắc họa sự bất động. Đặc biệt, hình ảnh người phụ nữ bên ngọn đèn dầu còn kết đọng ở cảm xúc “bi thiết”, “khá thương”. Nỗi buồn đau, cô đơn, lẳng lo, mong ngóng, bất lực, nghẹn ngào... tất cả như đan xen, cuộn trào từng đợt trong lời than vãn “lòng thiếp riêng bi thiết” và rời lịm dần “buồn rầu chẳng” và “khá thương”. Cảm xúc có sự vận động từ thương chồng đến thương mình, từ than thở tới tuyệt vọng.

Tóm lại, đoạn trích 8 câu đầu trong “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” – Đoàn Thị Điểm là tiếng nói xót thương cho số phận người phụ nữ trong chiến tranh và đồng cảm với khát vọng sum vầy của họ. Cho đến tận bây giờ, lần đầu tiên mới có những tấm lòng chân chính biết thương cảm cho những người phụ nữ nhỏ bé. Đó cũng là tinh thần nhân văn, nhân bản cao đẹp của tác giả.

Phân tích 8 câu đầu của bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Mẫu 2

Đặng Trần Côn là một tác giả nổi tiếng bởi tài nghệ văn chương lừng danh gắn liền với nhiều tác phẩm mang đậm giá trị thời đại. Trong đó, “Chinh phụ ngâm” là một tác phẩm thuộc thể loại ngâm khúc đã làm nên tên tuổi của ông bởi giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” chính là một phần của tác phẩm này, nó thể hiện nỗi mong nhớ da diết của người chinh phụ khi chồng chinh chiến nơi sa trường. Đặc biệt, tám câu thơ đầu của đoạn trích sẽ giúp người đọc cảm nhận sâu sắc nhất về tình cảnh trống vắng cùng những cung bậc cảm xúc của nhân vật trữ tình.

Mở đầu đoạn trích là tâm trạng rối bời của người chinh phụ được thể hiện qua những hành động vô thức:

Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen

Đây phải chăng là lời than thở triền miên, da diết của người phụ nữ có chồng đang chinh chiến nơi sa trường. Tác giả đã sử dụng bút pháp miêu tả nội tâm thông qua ngoại cảnh

để miêu tả hành động lặp đi lặp lại trong vô thức, không có mục đích của người chinh phụ. Qua hành động đó, ta như hình dung được dáng vẻ buồn rầu, không nói nên lời của người chinh phụ nơi hiên vắng thẫn thờ đợi chồng về từ phương xa.

Bấy giờ đã là chiều tối - khoảng thời gian ảm đạm, hắt hiu nhất của một ngày - người chinh phụ lại đang gieo từng bước nơi hiên vắng lặng. Chính không gian, thời gian đó đã tô đậm bước chân cô đơn, quạnh vắng của người chinh phụ. Trong khung cảnh đó, người ta đang sum họp bên gia đình sau một ngày dài, thì người chinh phụ lại chỉ có một mình lẻ bóng, không có chồng cạnh bên vỗ về.

Cảm giác trống vắng dường như bủa vây nơi trái tim người phụ nữ, khiến cho bước chân của nàng cũng thật chậm rãi và mệt mỏi. Mỗi một bước chân là một tiếng thở dài cho những nỗi chất chứa trong lòng, cho nỗi ưu tư phiền muộn của người phụ nữ đang mong ngóng tin chồng trở về. Nhưng rồi, người chinh phụ chỉ có thể quặn thắt lòng bởi vì đáp lại cũng chỉ là tiếng bước chân âm thầm của mình.

Hành động buông rèm của người chinh phụ cũng là một hành động lặp đi lặp lại trong vô thức, chẳng có mục đích rõ ràng. Đó phải chăng là hành động che lấp đi sự tù túng, nóng ruột của người phụ nữ? Hay là nỗi nhớ nhung da diết đan xen với sự lo lắng cho an nguy của chồng mình? Nỗi nhớ da diết cùng sự mong ngóng tin chồng như dồn nén ở người chinh phụ, để rồi tô đậm cảm giác cô đơn buồn tủi của nàng. Nhưng rồi, càng mong ngóng, đáp lại nàng vẫn là hiện thực đau thương.

“Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng”

Thước là một loài chim báo tin người đi xa trở về. Nhưng mặc cho người đang ngóng trông, thước lúc này lại im bất khiến cho nỗi nhớ cùng nỗi khắc khoải đợi mong của lòng người càng tăng lên gấp bội. Chim thước chưa mách tin, người chồng nơi xa vẫn chưa trở về, làm sao nguôi được nỗi đau quặn thắt này? Nỗi đau ấy quá lớn khiến nàng càng có khát khao được sẻ chia, được tâm sự, được đồng cảm. Nhưng, đối diện với khung cảnh đau thương này, làm bạn với nàng cũng chỉ có ngọn đèn leo lét.

Sự cô đơn đến tột cùng đã khiến nàng phải tự hỏi, liệu ngọn đèn ấy có hiểu thấu lòng nàng, có chiếu sáng được tâm can rối bời của nàng, có sưởi ấm được sự nguội lạnh hiu quạnh của nàng? Nó có hiểu được sức nặng của cô đơn, có từng biết sự nhung nhớt dồn nén đau đớn đến mức nào? Dĩ nhiên, ngọn đèn chỉ là một vật vô tri vô giác, nó làm sao hiểu được lòng người. Đối diện với điều đó, nàng vẫn muốn bày tỏ nỗi lòng của mình, hay đó chính là lời than thở, là hi vọng của nàng khiến nàng day dứt không yên?

Đèn có biết dường bằng chẳng biết
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi

Hình ảnh đèn được lặp lại hai lần như thể hiện sự giải tỏa tâm sự với ngọn đèn của người chinh phụ, nhưng một ngọn đèn vô tri vô giác làm sao hiểu rõ cảm giác cô đơn, buồn tủi

ấy. Vậy nên, nàng chỉ có thể ôm mọi thứ gói vào lòng, để rồi nhìn ngọn đèn leo lét trong màn đêm tĩnh mịch, nỗi đau lại chồng thêm nỗi đau. Ngọn đèn là hình ảnh gợi nên sự sum họp, ấm áp của gia đình, nhưng với người chinh phụ, nó lại càng khắc sâu vào tim nàng nỗi cô đơn, khắc khoải, rồi bời.

"Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương"

Người chinh phụ buồn rầu nói chẳng nên lời, nàng chẳng buồn nói, cũng chẳng muốn cười. Bên cạnh nàng giờ đây chỉ còn lại hoa đèn, cô đơn đến đáng thương.

Hoa đèn là hình ảnh kết thúc cho tám câu thơ đầu tiên của đoạn trích. Hoa đèn là đầu bấc đèn dầu đã cháy như than, nhưng nó được nung đỏ lên nên trông như hoa, hay chính lòng nàng đang cháy đến tàn đỏ như hoa đèn kia. Trong bóng đêm phủ bởi sự im lặng dằng dặc, người chinh phụ chỉ có thể tâm sự, trò chuyện với ngọn đèn, với cái bóng của chính mình. Phải cô đơn, đau đớn đến bao nhiêu thì mới phải tìm đến những thứ vô tri vô giác mà trải lòng mình?

Qua đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng một cách tài tình bút pháp nghệ thuật ước lệ, kết hợp thể thơ song thất lục bát cùng giọng thơ nhẹ nhàng tha thiết, nhịp điệu chậm rãi đã đặc tả được tâm trạng của người chinh phụ với những mạch cảm xúc và cung bậc khác nhau. Từ đó, nỗi cô đơn cùng lòng thương nhớ chồng da diết đã bùng cháy khát khao cháy bỏng được sống hạnh phúc trọn vẹn bên người mình thương.

Đặc biệt, đoạn trích đã mang đến những giá trị nhân văn cao đẹp khi lên án cuộc chiến tranh phi nghĩa cùng những khuôn phép hà khắc của phong kiến đã tước đoạt đi quyền được hạnh phúc của rất nhiều người phụ nữ xưa.

Phân tích 8 câu đầu Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Mẫu 3

"Chinh phụ ngâm khúc" bằng chữ Hán của Đặng Trần Côn, một danh sĩ hiếu học, tài ba sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII, là một kiệt tác trong nền văn học cổ điển Việt Nam - đã được sự hóa thân kì diệu qua bản tương truyền của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm. Đoạn trích "Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ" là sự thể hiện sâu sắc nhất cảm hứng nhân đạo và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của áng thơ "Chinh phụ ngâm khúc". Câu thơ nào cũng đầy ắp tâm trạng nhớ nhung sâu muện của nàng chinh phụ, nhất là tám câu đầu đoạn trích "Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ":

"Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.

Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

Ngôi nhà, phòng khuê giờ đây trở nên thật tối tăm, chật chội. Người vợ trẻ dường như đã chờ chồng từ lâu lắm rồi. Nàng luôn khắc khoải mong chờ chồng, nỗi cô đơn như bao trùm lấy nàng:

“Đạo hiền vắng thềm gieo từng bước
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?”

Nàng dường như quên hết mọi thứ xung quanh. Cái cô đơn, khắc khoải ở trong tâm trí đã len lỏi, gặm nhấm nàng để rồi nó hiện thành hình hài qua dáng vẻ thơ thơ, thần thần như người mất hồn. Nhịp thơ chậm gợi cảm giác như thời gian ngưng đọng. Giữa không gian tịch mịch, tiếng bước chân như gieo vào lòng người âm thanh lẻ loi, cô độc. Dáng vẻ ủ ê, ngao ngán, bề ngoài gầy gò khắc sâu, hằn nếp nổi đau trong tim nàng thật bơ vơ, lạc lõng, lại đáng thương quá đỗi. Nàng biết làm gì đây khi ngày lại tiếp ngày, đêm lại tàn đêm trong nỗi nhớ mong vô vọng. Hết ngồi lại đứng, hết đứng lại đi, tâm trạng bồn chồn, buồn rầu xuống lại kéo rèm lên, chỉ một mình một bóng giữa đêm khuya.

Đã lâu lắm rồi “thước chẳng mách tin” không có một lá thư, cũng không có người thân qua lại. Nội tâm của nhân vật gần như được lột tả trọn vẹn từ dáng vẻ bên ngoài đến những xáo trộn bên trong. Đáp lại cho những mong mỏi của nàng chỉ có một sự im lặng, im lặng đến rợn người. Nàng không khóc mà ta như cảm được bao dòng lệ chứa chan tủi hờn đã cạn, đã thấm sâu vào nỗi buồn mênh mang không lối thoát.

“Sầu ôm nặng hãy chồng làm gối
Muộn chứa đầy hãy thổi thành cơm.”

Trong sự cô đơn, lẻ loi người chinh phụ lại càng mong có người đồng cảm và chia sẻ tâm tình. Có ai hay cho cảnh biệt li nào nề này? Không ai cả! Chỉ có một mình nàng trong canh vắng, nàng chỉ có người bạn duy nhất là ngọn đèn vô tri vô giác. Phải chăng tác giả đưa ánh đèn đèn cùng nàng để mong xua bớt cái tịch liêu của đêm tối hay cũng chính là cõi lòng tan nát của nàng? Có thể như vậy. Nhưng ta còn thấy gì sau hình ảnh đó? Một chiếc đèn khuya in bóng dáng lẻ loi của một người con gái trong canh trường liệu có xua tan được phần nào sự cô tịch của đêm? Hay nó càng khoắc khoải sâu hơn nữa cái hình ảnh đáng thương đó. Tả đèn chính là để tả không gian mênh mông và sự cô đơn của con người. Biện pháp này khá phổ biến trong thơ xưa, mang tính biểu cảm cao: ”Đèn thương nhớ ai mà đèn không tắt”. Hình ảnh đèn ở đây được nhắc đến liên tiếp trong ba câu thơ là vì vậy. Nhìn ngọn đèn cháy năm canh, dầu đã cạn, bấc đã tàn, nàng chợt liên tưởng đến tình cảnh của mình và trong lòng rung rung nỗi thương thân trách phận. Thương cho đèn rồi lại thương cho lòng mình bi thiết:

“Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

Về nghệ thuật, với thể thơ song thất lục bát, cách dùng từ, hình ảnh ước lệ, đoạn thơ đã thể hiện một cách tinh tế các cung bậc sắc thái tình cảm khác nhau của nỗi cô đơn buồn khổ của người chinh phụ luôn khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi. Về nội dung, đoạn trích cũng thể hiện tấm lòng thương yêu và cảm thông sâu sắc của tác giả với khát khao hạnh phúc chính đáng của người chinh phụ, cất lên tiếng kêu nhân đạo, phản đối chiến tranh phong kiến phi nghĩa. Qua đoạn thơ, ta cảm nhận chất nhạc lời cuốn trong thơ song thất lục bát, khả năng lớn lao của tiếng Việt trên lĩnh vực trữ tình. Đoạn thơ giàu giá trị nhân văn, đã thể hiện sâu sắc và cảm động sự oán ghét chiến tranh phong kiến và niềm khao khát tình yêu, hạnh phúc lứa đôi của người chinh phụ giữa thời chiến tranh loạn lạc trong xã hội cũ.

Bài văn mẫu số 4: Phân tích 8 câu đầu bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

Đặng Trần Côn là tác giả sống vào nửa đầu thế kỉ XVIII, tài nghệ văn chương của ông lừng thiên hạ với nhiều tác phẩm nổi tiếng, một trong số ấy có "Chinh phụ ngâm". Tác phẩm "Chinh phụ ngâm" thuộc thể loại ngâm khúc, có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Đoạn trích "Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ" được trích trong tác phẩm đã thể hiện nỗi nhớ mong người chồng chinh chiến cùng với khát khao hạnh phúc của người chinh phụ. Đặc biệt qua tám câu thơ đầu của đoạn trích, người đọc dễ dàng cảm nhận được tình cảnh trống vắng và tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Mở đầu đoạn trích, tác giả đã miêu tả tâm trạng của người chinh phụ, thông qua những hành động:

"Đạo hiên vắng thầm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen."

Đây là lời than thở triền miên, da diết của người phụ nữ có chồng ra trận. Tác giả đã dùng bút pháp miêu tả nội tâm qua ngoại hình, hành động lặp đi lặp lại không mục đích của người chinh phụ và dáng vẻ buồn rầu, ủ ê không nói lên lời, trong hiên vắng thẫn thờ đợi chồng về. Thời gian đã là chiều tối, không gian là một khoảng hiên vắng lặng cùng với cử chỉ "gieo từng bước" như khắc họa rõ nét cảm giác cô đơn, quạnh vắng của người chinh phụ. Với một khung cảnh như vậy, gợi cho ta sự sum họp, đầm ấm của gia đình, nhưng giờ đây chỉ có mình người phụ nữ lẻ loi, cô độc trong khoảng không trống vắng, không có người chồng bên cạnh. Cảm giác trống trải bủa vây người chinh phụ làm cho nàng gieo từng bước chân một cách mệt mỏi và chậm rãi. Mỗi bước chân như chất chứa nỗi lòng, nỗi ưu tư phiền muộn của người phụ nữ xa chồng, đang mong ngóng từng ngày chồng trở về. Người phụ nữ như quặn thắt trong lòng khi chỉ nghe được tiếng bước chân âm thầm của mình.

"Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen"

Hành động buông rèm rồi cuốn lên nhiều lần đó là hành động lặp đi, lặp lại không có mục đích rõ ràng, thể hiện một tâm trạng tù túng, nóng ruột. Cảm giác vừa nhớ nhung da diết, vừa lo lắng sốt ruột cho sự an nguy của chồng mình đang đi chinh chiến phương xa. Nỗi nhớ cùng với tâm trạng mong ngóng đợi tin của chồng dồn nén ở người chinh phụ, tạo ra một cảm giác cô đơn buồn khổ ở nhân vật trữ tình. Chẳng những thế, càng mong ngóng chờ đợi thì kết quả lại chẳng được gì.

"Ngoài rèm thước chẳng mách tin"

"Thước" là loài chim báo tin lành, báo tin người đi xa đã trở về. Thế mà ngay lúc này, con chim Thước lại im bật, làm cho nỗi nhớ, nỗi khắc khoải mong chờ trong lòng người chinh phụ lại tăng lên gấp bội. Chim thước chẳng mách tin, người chồng yêu thương vẫn chưa trở về, nỗi đau đớn âm thầm nhưng quá lớn ấy khiến nàng khao khát có sự đồng cảm. Nhưng trong khung cảnh đau buồn này thì chỉ có ngọn đèn leo lét làm bạn với nàng.

"Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?"

Tâm trạng quá cô đơn đã làm cho nàng phải thốt lên câu hỏi: Liệu ngọn đèn dầu mờ ảo ấy có thấu chăng nỗi lòng của nàng, có chiếu sáng được đến tâm can đang mong nhớ chồng của nàng, Liệu ngọn đèn có thấu hiểu được sức nặng của nỗi cô đơn, của sự nhung nhớ lại dồn cả lên nàng. Câu hỏi tu từ như là tâm trạng của người chinh phụ, câu hỏi nhưng không có câu trả lời, nhân vật trữ tình hỏi ngọn đèn - một vật vô tri vô giác - nhưng dường như đang muốn được bày tỏ nỗi lòng của mình. Đó chính là lời than thở, hi vọng trong nàng, nỗi khắc khoải đợi chờ đã trở nên day dứt không yên.

"Đèn có biết dường bằng chẳng biết
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi"

Diệp ngữ bắc cầu "Đèn biết chăng - đèn có biết" diễn tả nỗi tù túng, nỗi buồn dài lê thê của người chinh phụ. Hình ảnh "đèn" đã được lặp lại hai lần, nhân vật trữ tình đã giải tỏa tâm sự với ngọn đèn, nhưng một vật vô tri vô giác như vậy thì làm sao hiểu rõ được cảm giác của người chinh phụ. Nhân vật trữ tình lại ôm nỗi cô đơn, buồn bã một mình. Nhìn ngọn đèn leo lét trong màn đêm tĩnh mịch như vậy, lòng người chinh phụ càng thêm quặn thắt. Ngọn đèn là hình ảnh gợi cảm giác sum họp, ấm áp, càng khắc sâu nỗi cô đơn, buồn bã, khắc khoải trong lòng người.

"Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương"

Kết thúc tám câu thơ là hình ảnh "hoa đèn". "Hoa đèn" là đầu bấc đèn dầu đã cháy như than nhưng được nung đỏ lên trông như hoa. Hình ảnh "ngọn đèn, hoa đèn", gợi cho ta liên tưởng đến hình ảnh "đèn không tắt" trong bài ca dao:

"Đèn thương nhớ ai
Mà đèn không tắt?"

Trong im lặng dằng dặc, dưới ánh đèn đêm thăm thẳm, chinh phụ trẻ chỉ có biết trò chuyện với cái bóng của chính mình, với ngọn đèn, gọi cho ta cảm nhận được nỗi cô đơn khắc khoải và vô vọng của người chinh phụ.

Qua tám câu thơ đầu, người đọc đã cảm nhận được những tâm trạng của người chinh phụ. Khung cảnh quạnh hiu, trống vắng cùng với những động từ miêu tả hành động để thể hiện tâm trạng, điệp ngữ bắc cầu đã khắc họa sự ưu tư, phiền muộn và cô đơn của nhân vật trữ tình khi nhớ về người chồng chinh chiến của mình.

Phân tích bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ 8 câu đầu - Mẫu 5

Đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ trích trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn là một áng thơ hay thuộc thể ngâm khúc, hơn hết đoạn trích còn để lại cho hậu thế một giá trị hiện thực vô cùng sâu sắc. Đặc biệt chính là tâm trạng hiu quạnh cô đơn của người chinh phụ trong 8 câu thơ đầu tiên.

Hai câu thơ đầu, Đặng Trần Côn tâm trạng của người chinh phụ đã được khắc họa qua các hình động:

“Đạo hiên vắng thềm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.”

Tiếng than đầy oán trách của người phụ nữ vắng bóng chồng, khi chồng phải ra chiến trận, chính cái hành động lặp đi lặp lại “gieo từng bước”, “rèm thưa rủ” việc miêu tả các hành động ngoại hình mà dụng ý chính của tác giả chính là miêu tả tâm trạng cô đơn trống vắng, nỗi nhớ da diết chồng của người chinh phụ. Khung cảnh là buổi chiều tối, với một hiên vắng hành động lặp đi lặp lại “gieo từng bước” đây một mỗi như muốn nói lên cái chờ đợi cái trống vắng lặp đi lặp lại của người phụ nữ xa chồng. Hành động gieo từng bước như nỗi lòng nặng trĩu mong ngóng ngày người chồng trở về.

“Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen” chiếc rèm cuốn lên hạ xuống như vô thức thể hiện một trạng thái tâm lí buồn bã, chán chường. Cảm giác bất an lo lắng cho người chồng ngoài chiến trận vừa là nỗi nhớ tha thiết, cảm xúc dồn nén càng làm cho người chinh phụ trở nên buồn bã, ngóng trông nhiều hơn, nhưng:

“Ngoài rèm thước chẳng mách tin”

Chờ đợi nhưng chẳng thấy tin? Chim “thước” là biểu tượng của điềm lành sẽ có người đi xa trở về. Thế nhưng chẳng thấy hình bóng của chim thước để báo tin nỗi nhớ đầy rẫy khắc khoải, ngóng chờ một tín hiệu dù chỉ là nhỏ nhoi nhưng không có càng làm người nỗi buồn người chinh phụ càng tăng lên bội phần. Nhưng trong khung cảnh đau buồn này thì chỉ có ngọn đèn leo lét làm bạn với nàng.

“Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?”

Sự cô đơn đến cùng cực đã làm cho người chinh phụ phải thốt lên “Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?” Ngọn đèn có thể soi sáng nỗi lòng của nàng người phụ nữ không, có rọi sáng được sự nhớ nhung của nàng dành cho chồng, hai câu thơ tiếp theo lại càng diễn tả thêm sự ưu phiền của người chinh phụ:

“Đèn có biết dường bằng chẳng biết
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”

Tác giả sử dụng điệp ngữ “Đèn biết chăng - đèn có biết” càng làm cho nỗi cô đơn của người phụ nữ kéo dài ra, triền miên ra. Hình ảnh ngọn đèn được sử dụng hai lần như thể là nỗi trút bầu tâm sự của nhân vật trữ tình, ngọn đèn là vật vô tri nó chẳng thể hiểu được nỗi lòng của người phụ nữ, nó chỉ có tác dụng là giải tỏa tâm trạng cho người chinh phụ mà thôi. Nhìn ngọn đèn heo hắt trong đêm tối càng làm lòng người thêm ưu phiền mà thôi. Ngọn đèn sáng ấm áp thể hiện cái đối nghịch của sự cô đơn, rầu rĩ:

“Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương”

Câu thơ thứ tám kết lại là hình ảnh hoa đèn, như thế nỗi nhớ nhưng cứ đọng lại, dồn nén lại, đỏ rực như bắc đèn nung nóng, ánh sáng lên như hoa.

Trong bóng đêm đen như mực người chinh phụ chỉ biết trút bầu tâm sự với ngọn đèn, với cái bóng của chính mình in lên tường cho vui đi nỗi cô đơn nỗi nhớ chồng da diết mà thôi.

Tám câu thơ đầu trong đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” đã cho người đọc thấy được tâm trạng của người phụ nữ, cùng khung cảnh hiu quạnh, cô đơn của người phụ nữ phải xa chồng, tất cả do chiến tranh đã khiến những cặp vợ chồng son phải xa nhau trong nhớ thương, các biện pháp tu từ đã khắc họa nên bao nỗi ưu sầu, nỗi cô đơn trống trải của những người ở lại chờ tin người đi xa.